

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 69/2022/HS-PT

Ngày: 16-6-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 41/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Đặng Quang Tr và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Đặng Quang Tr**, sinh ngày 26/6/1976; Nơi sinh: huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: Số nhà 139/1 ấp TP, xã TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nuôi tôm; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông Đặng Quang Ch (chết) và bà Trần Thị A, sinh năm 1948; vợ: Phạm Thị Kim Ngh, sinh năm 1989; bị cáo có 02 người con sinh năm 1997 và năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân bị cáo: ngày 31/8/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi “Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung Đ người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ nơi công cộng”; bị cáo tại ngoại, có mặt;

2. **Bùi Văn Mười R**, sinh ngày 10/10/1990; nơi sinh: huyện TP, tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Số nhà 52/1 ấp TH A, xã Thạnh Hải, huyện TP, tỉnh Bến Tre; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1947 (chết) và bà Đào Thị R, sinh năm 1948; bị cáo chưa vợ, còn sống chung gia đình; tiền án, tiền sự: không; nhân thân bị cáo: ngày 31/8/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi

“Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung Đ người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ nơi công cộng”; bị cáo tại ngoại, có mặt;

3. **Lượng Văn Tr (Tr)**, sinh ngày 17/12/1980; nơi sinh: huyện TP, tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: Triểm; giới tính: nam; nơi cư trú: số nhà 322/3 ấp TA, xã TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: lớp 8/12. con ông Lượng Văn Th, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; vợ: Hồ Thị H, sinh năm 1982; bị cáo có 02 người con sinh năm 2004 và năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân bị cáo: ngày 31/8/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi “Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung Đ người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ nơi công cộng”; bị cáo tại ngoại, có mặt;

4. **Đặng Vũ Kh**, sinh ngày 15/02/1991; nơi sinh: huyện TP, tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: số nhà 118/3 ấp TH A, xã TH, huyện TP, tỉnh Bến Tre; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Đặng Văn X, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1962. Bản thân bị cáo chưa vợ còn sống chung gia đình; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án. Bản án số 11/2020/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 50.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình, chấp hành xong ngày 06/01/2022; nhân thân bị cáo: ngày 29/11/2018, bị Công an huyện TP ra Quyết định số 77 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác” với số tiền 2.500.000 đồng; ngày 22/6/2019, bị Ủy ban nhân dân huyện TP ra Quyết định số 1717 xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Ngày 29/5/2020, bị Toà án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 50.000.000 đồng về “Tội đánh bạc”; ngày 31/8/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi “Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung Đ người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ nơi công cộng”; bị cáo tại ngoại, có mặt;

5. **Trần Trung H**, sinh ngày 22/12/1986; nơi sinh: huyện TP, tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi cư trú: số nhà 18/2 ấp TP, xã TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nuôi tôm; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Trần Văn C, sinh năm 1965 và bà Dương Thị M, sinh năm 1948; vợ: Lê Thị Kim T, sinh năm 1986; bị cáo có 02 người con, sinh năm 2012 và năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân bị cáo:

ngày 31/8/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi “Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung Đ người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ nơi công cộng”; bị cáo tại ngoại, có mặt;

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Đoàn Văn Đ, Phan Văn L, Nguyễn Hùng L nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút ngày 21/8/2021 đến 14 giờ 40 phút ngày 21/8/2021 các đối tượng: Lượng Văn Tr, Đặng Quang Tr, Đặng Vũ Kh, Trần Trung H, Phan Văn L, Bùi Văn Mười R, Nguyễn Hùng L, Đoàn Văn Đ đến khu vực vườn xoài của bà Huỳnh Thị Ngọc A tại ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú nhiều lần đánh bạc dưới hình thức đá gà cựa sắt ăn thua bằng tiền do Đặng Quang Tr đứng ra làm biện, cung cấp cân, băng keo, cựa gà và làm trọng tài xác định thắng thua, cụ thể như sau:

Trận gà thứ nhất: Gà của Đặng Vũ Kh nặng 2,2kg có lông màu trắng đá với gà của Lượng Văn Tr nặng 2,2kg có lông màu trắng với số tiền cá cược là 7.000.000 đồng, tỷ lệ đá đồng. Trong đó, bên gà của Đặng Vũ Kh do Kh trồng cựa, thả gà và tham gia cược 3.500.000 đồng, Bùi Văn Mười R tham gia cược 3.500.000 đồng; bên gà của Lượng Văn Tr do Trần Trung H trồng cựa, thả gà và tham gia cược 2.000.000 đồng, Tr tham gia cược 3.000.000 đồng, Đoàn Văn Đ tham gia cược 2.000.000 đồng. Sau khi thống nhất số tiền cá cược trận gà này là 7.000.000 đồng, Đặng Quang Tr thông báo cho hai bên cùng nghe và ra tín hiệu cho thả gà ra đá. Kết quả, gà của Đặng Vũ Kh thắng nên Đặng Quang Tr thu tiền của Lượng Văn Tr 3.000.000 đồng, Đoàn Văn Đ 2.000.000 đồng, Trần Trung H 2.000.000 đồng, sau khi thu số tiền 300.000 đồng làm biện Tr chung tiền thắng cược cho Kh 6.700.000 đồng, Kh giữ lại 3.350.000 đồng và đưa cho Mười R số tiền 3.350.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Đặng Vũ Kh, Bùi Văn Mười R, Trần Trung H, Đoàn Văn Đ, Lượng Văn Tr và Đặng Quang Tr là 14.000.000 đồng. Trong đó, Đặng Quang Tr thu lợi bất chính 300.000 đồng, Đặng Vũ Kh thu lợi bất chính 3.350.000 đồng, Bùi Văn Mười R thu lợi bất chính 3.350.000 đồng.

Trận gà thứ hai: Gà của Đặng Vũ Kh nặng 2,870kg có lông màu đỏ, chân xanh đá với gà của Trần Trung H nặng 2,8kg có lông màu vàng, chân xanh, tiền cược được thống nhất là 5.000.000 đồng, do gà của Kh nặng hơn nên bên Kh chấp bên H đá ăn chín thua đủ (tỷ lệ 10 ăn 9), tức là nếu gà của Kh thắng thì bên H chung cược

4.500.000 đồng, nếu gà của H thắng thì bên Kh chung cược 5.000.000 đồng. Trong đó, bên gà của Đặng Vũ Kh do Kh trông cược, thả gà và tham gia cược 2.500.000 đồng, Bùi Văn Mười R tham gia cược 2.500.000 đồng; bên gà của Trần Trung H trông cược, thả gà và tham gia cược 4.500.000 đồng, Đặng Quang Tr tham gia cược 500.000 đồng. Sau khi thống nhất số tiền cá cược trận gà này là 5.000.000 đồng, Đặng Quang Tr thông báo cho hai bên cùng nghe và cho thả gà ra đá. Kết quả, gà của Đặng Vũ Kh thắng nên Đặng Quang Tr bỏ ra 450.000 đồng ($500.000 \text{ đồng} \times 90\%$), thu tiền của H là 4.050.000 đồng ($4.500.000 \text{ đồng} \times 90\%$), sau khi thu tiền làm biện 300.000 đồng, số tiền còn lại 4.200.000 đồng Tr chung cho Kh số tiền 4.200.000 đồng, Kh giữ lại 2.100.000 đồng và đưa cho Bùi Văn Mười R 2.100.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Đặng Vũ Kh, Trần Trung H, Bùi Văn Mười R, Đặng Quang Tr là 9.500.000 đồng. Trong đó, Đặng Quang Tr thu lợi bất chính 300.00 đồng, Đặng Vũ Kh thu lợi bất chính 2.100.000 đồng, Bùi Văn Mười R thu lợi bất chính 2.100.000 đồng.

Trận gà thứ ba: Đặng Vũ Kh mượn gà của Phan Văn L nặng 2,4kg có lông màu trắng- đỏ (gọi là gà chuối) đá với gà của Trần Trung H lông màu đỏ đen (gọi là gà đều), có khối lượng tương đương gà của L. Do gà của H không cự mạnh nên không cân và gà bên Kh chấp gà bên H một cược, tức là gà của Kh chỉ mang 01 cược sắt khi đá, gà của H mang hai cược sắt khi đá, tỷ lệ đá đồng với số tiền cá cược là 4.000.000 đồng. Bên gà của Đặng Vũ Kh do Kh trông cược, thả gà, tham gia cược 2.500.000 đồng, Bùi Văn Mười R tham gia cược số tiền 500.000 đồng; Phan Văn L tham gia cược 1.000.000 đồng; bên gà của Trần Trung H do H trông cược, thả gà và cược 4.000.000 đồng. Sau khi chốt tiền cược 4.000.000 đồng, Tr thông báo cho hai bên nghe và cho thả gà đá. Kết quả, gà của Trần Trung H thắng nên Đặng Quang Tr thu tiền thua cược của Kh là 2.500.000 đồng, Mười R 500.000 đồng và của L 1.000.000 đồng, sau khi thu số tiền 200.000 đồng làm biện gà thì Tr chung tiền thắng cược cho H 3.800.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Đặng Quang Tr, Đặng Vũ Kh, Phan Văn L, Bùi Văn Mười R và Trần Trung H là 8.000.000 đồng. Trong đó, tiền thu lợi bất chính của H là 3.800.000 đồng, Đặng Quang Tr 200.000 đồng.

Trận gà thứ tư: Gà của Nguyễn Hùng L nặng 2,5kg có lông màu đỏ đen, đá với gà của Trần Trung H nặng 2,450kg có lông màu trắng với số tiền cá cược là 5.000.000 đồng, tỷ lệ đá đồng. Bên gà của Nguyễn Hùng L do L trông cược gà, thả gà và tham gia cược 4.500.000 đồng, Bùi Văn Mười R tham gia cược 500.000 đồng; bên gà của Trần Trung H do H trông cược thả gà và tham gia cược 4.000.000 đồng, Lượng Văn Tr tham gia cược số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi chốt số tiền cược là 5.000.000 đồng, Đặng Quang Tr thông báo cho hai bên nghe và cho thả gà đá. Kết quả, gà của Nguyễn Hùng L thắng nên Đặng Quang Tr thu tiền thua cược của H 4.000.000 đồng, thu của Tr 1.00.000 đồng, sau khi thu tiền làm biện 300.000

đồng, số tiền còn lại 4.700.000 đồng Tr chung tiền thắng cược cho L, L giữ lại 4.200.000 đồng đưa cho Mươi R 500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Đặng Quang Tr, Nguyễn Hùng L, Bùi Văn Mươi R, Trần Trung H và Lượng Văn Tr là 10.000.000 đồng. Trong đó, tiền thu lợi bất chính của L là 4.200.000 đồng, Mươi R là 500.000 đồng, của Đặng Quang Tr 300.000 đồng.

Kết thúc trận gà thứ tư, khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày Đặng Quang Tr đã cấp độ gà thứ năm cho gà của Nguyễn Hùng L đá với gà của Lượng Văn Tr với số tiền cược ban đầu là 1.000.000 đồng, khi thả gà ra đá, phát hiện có lực lượng Công an nên tất cả bỏ chạy, tại hiện trường Công an xã TP, huyện TP phát hiện và tạm giữ, cụ thể:

- 01 con gà trống lông màu đỏ đen, trọng lượng 2,5kg (tình trạng hai chân mang hai cựa sắt).
- 01 con gà trống lông màu trắng, trọng lượng 2,5kg.
- 01 con gà trống lông màu trắng đốm đen, trọng lượng 2,5kg.
- 01 con gà trống lông màu trắng, trọng lượng 3,2kg.
- 03 túi đệm, mỗi túi có kích thước 70cm x 45cm, trên túi đệm có nhiều lỗ nhỏ hình tròn.
- 03 bộ cựa (06 chiếc) bằng kim loại, màu đen xám dài 7,5cm, có một đầu sắt nhọn.
- 04 bao da bằng nhựa màu vàng.
- 27 cuộn băng keo vải đã qua sử dụng.
- 08 xe mô tô hai bánh gồm: Xe mô tô biển số 71B3-169.61; xe mô tô biển số 71C3-478.87; xe mô tô biển số 71C3-173.73; xe mô tô biển số 71C3-039.43; xe mô tô biển số 71C3-207.15; xe mô tô biển số 71B3-937.90; xe mô tô biển số 71H6-9957; xe mô tô biển số 83F3-1547.

Ngoài các đối tượng tham gia đánh bạc ở trên, thì có Phan Văn H và Trịnh Tấn Đạt cũng có mặt tại trường gà nhưng chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của nhân chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Đặng Quang Tr, Lượng Văn Tr, Nguyễn Hùng L, Trần Trung H, Đoàn Văn Đ, Bùi Văn Mươi R và Phan Văn L tự nguyện giao nộp đồ vật liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, phương tiện phạm tội, tiền dùng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi bất chính, cụ thể:

- Bị cáo Trần Trung H giao nộp 01 áo sơ mi ngắn tay có sọc đứng- sọc ngang màu xanh dương, xanh lá, trắng; 01 quần kaki ống ngắn, màu đen (loại quần sọt); 01 con gà trống nòi, lông màu đỏ xạm đen, cân nặng 2,5kg; 01 điện thoại di động

hiệu Nokia màu trắng đen, model 3310 V11.0211, trên máy có gắn sim số 0838888200; tiền VNĐ là 7.800.000 đồng, trong đó tiền dùng vào việc đánh bạc 4.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 3.800.000 đồng.

- Lượng Văn Tr 01 áo thun tay ngắn sọc đỏ-trắng-xanh-đen, loại sọc ngang, dài 65cm, ngang 45cm, trên cổ áo có dòng chữ LIỆU LAN, có 01 túi áo bên ngực trái, vai phải có vết rách đường chỉ may dài 08cm; 01 quần Jean ngắn, màu xanh size 36, dài 60cm, rộng 50cm, có hai túi phía trước và hai túi phía sau quần; 01 điện thoại di động loại sử dụng bàn phím, nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh; tiền VNĐ là 450.000 đồng là tiền còn lại sau khi tham gia đánh bạc.

- Bùi Văn Mười R giao nộp 01 áo sơ mi tay dài màu đỏ, sọc caro màu đen; 01 quần Jean nam màu xanh đen; Tiền VNĐ là 12.450.000 đồng, trong đó tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 5.950.000 đồng.

- Đặng Quang Tr giao nộp 01 áo sơ mi tay dài màu đen sọc trắng, trên cổ áo có hiệu VH; 01 quần jean nam, loại quần dài màu xanh, trên lưng quần mặt trong phía sau có dòng chữ “JeanS top classic 75”; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, sử dụng hai sim gồm: 0362200777 và 0942719727; tiền thu lợi bất chính từ việc làm biện gà là 1.100.000 đồng.

- Nguyễn Hùng L giao nộp 01 cái áo thun ngắn tay màu trắng; 01 cái quần sort jean, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sử dụng bàn phím ; tiền VNĐ là 8.700.000 đồng, trong đó tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 4.200.000 đồng.

- Đoàn Văn Đ giao nộp 01 áo thun tay ngắn màu xanh rêu, size 3XL, dài 75cm, ngang 45cm trên ngực áo có dòng chữ STYLE MEN; 01 quần Jean ngắn, màu xanh dài 50cm, rộng 45cm, không rõ nhãn hiệu, có hai túi phía trước và hai túi phía sau.

- Phan Văn L giao nộp 01 áo thun nam (dạng áo 03 lỗ) kích thước 47cm x 67cm, có nhiều màu đen-xanh rêu-xám, trên ngực trái có dòng chữ U.S.ARMY, phần cổ áo có dòng chữ N&N COLLECTION; 01 quần sọt nam bằng vải kaki, màu đen, kích thước 39cm x 52cm, phần mặt trong lưng quần có hiệu STYREGAL KHAKIS 30.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố các bị cáo Tuyên bố Đoàn Văn Đ, Lượng Văn Tr, Phan Văn L, Đặng Vũ Kh, Đặng Quang Tr, Bùi Văn Mười R, Nguyễn Hùng L và Trần Trung H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quang Tr 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đặng Quang Tr 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Vũ Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đặng Vũ Kh 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Trung H 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Mười R 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Bùi Văn Mười R 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lượng Văn Tr 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lượng Văn Tr 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/3/2022.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Hùng L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Hùng L cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Thanh Phú nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/3/2022.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phan Văn L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Phan Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Hải, huyện Thanh Phú nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 21/3/2022.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đoàn Văn Đ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Đoàn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Phong, huyện Thanh Phú nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở L thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử L vật chứng biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/3/2022, bị cáo Đặng Quang Tr, Trần Trung H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 23/3/2022, bị cáo Bùi Văn Mười R kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Ngày 29/3/2022, bị cáo Lượng Văn Tr kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 01/4/2022, bị cáo Đặng Vũ Kh kháng cáo yêu cầu được hưởng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Đặng Quang Tr, Trần Trung H, Bùi Văn Mười R, Lượng Văn Tr, Đặng Vũ Kh khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quang Tr 02 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Vũ Kh 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung H 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Mười R 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lượng Văn Tr 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Tr không nói lời sau cùng.
- Bị cáo H yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền để L lịch các con bị cáo sau này được trong sạch.
- Bị cáo Mười R yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được án treo.
- Bị cáo Tr yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.
- Bị cáo Kh yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt do bị cáo là lao động chính nuôi cha mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên

được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc kh nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đặng Quang Tr, Trần Trung H, Bùi Văn Mười R, Lương Văn Tr, Đặng Vũ Kh khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Với động cơ tư lợi cá nhân, trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút ngày 21/8/2021 đến 14 giờ 40 phút ngày 21/8/2021 tại ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú bị cáo Đặng Quang Tr đứng ra làm biện, cung cấp cân, băng keo, cựa gà và làm trọng tài xác định thắng thua bốn trận đá gà cho các bị cáo Lương Văn Tr, Đặng Quang Tr, Đặng Vũ Kh, Trần Trung H, Phan Văn L, Bùi Văn Mười R, Nguyễn Hùng L, Đoàn Văn Đ đánh bạc bằng hình thức đá gà cựa sắt ăn thua bằng tiền, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi bất chính trong từng trận gà của từng bị cáo như sau:

Trận gà thứ nhất gồm có: Đặng Vũ Kh, Bùi Văn Mười R, Trần Trung H, Đoàn Văn Đ, Lương Văn Tr, Đặng Quang Tr tham gia với tổng số tiền dùng đánh bạc là 14.000.000 đồng. Đặng Quang Tr thu lợi bất chính 300.000 đồng, Đặng Vũ Kh thu lợi bất chính 3.350.000 đồng, Bùi Văn Mười R thu lợi bất chính 3.350.000 đồng.

Trận gà thứ hai gồm có: Đặng Vũ Kh, Trần Trung H, Bùi Văn Mười R, Đặng Quang Tr tham gia với tổng số tiền dùng đánh bạc là 9.500.000 đồng. Đặng Quang Tr thu lợi bất chính 300.00 đồng, Đặng Vũ Kh thu lợi bất chính 2.100.000 đồng, Bùi Văn Mười R thu lợi bất chính 2.100.000 đồng.

Trận gà thứ ba gồm có: Đặng Quang Tr, Đặng Vũ Kh, Phan Văn L, Bùi Văn Mười R, Trần Trung H tham gia với tổng số tiền dùng đánh bạc là 8.000.000 đồng. Trần Trung H thu lợi bất chính là 3.800.000 đồng, Đặng Quang Tr thu lợi bất chính là 200.000 đồng.

Trận gà thứ tư gồm có: Đặng Quang Tr, Nguyễn Hùng L, Bùi Văn Mười R, Trần Trung H và Lương Văn Tr tham gia với tổng số tiền dùng đánh bạc là 10.000.000 đồng. Nguyễn Hùng L thu lợi bất chính là 4.200.000.000 đồng, Bùi Văn Mười R thu lợi bất chính là 500.000 đồng và Đặng Quang Tr thu lợi bất chính là 300.000 đồng.

Do đó, Đoàn Văn Đ, Lương Văn Tr, Phan Văn L, Đặng Vũ Kh, Đặng Quang Tr, Bùi Văn Mười R, Nguyễn Hùng L và Trần Trung H phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của mình gây ra.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Đặng Quang Tr, Trần Trung H, Bùi Văn Mười R, Lương Văn Tr, Đặng Vũ Kh phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với các bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đặng Quang Tr, Trần Trung H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, bị cáo Bùi Văn Mười R kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo hoặc phạt tiền, bị cáo Lượng Văn Tr kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, bị cáo Đặng Vũ Kh kháng cáo yêu cầu được hưởng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Bị cáo Đặng Quang Tr , Lượng Văn Tr, Đặng Vũ Kh, Bùi Văn Mười R và Trần Trung H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Trần Trung H, Đặng Quang Tr, Bùi Văn Mười R và Đặng Vũ Kh được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã nộp lại tiền dùng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi bất chính; bị cáo Trần Trung H có ông nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; có thời gian phục vụ trong quân đội và dân quân cơ động; bị cáo Lượng Văn Tr có ông ngoại được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Đặng Quang Tr có ông nội, bà nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, hạng ba; có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo Bùi Văn Mười R có cha mẹ ruột là người có công cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo Tr 02 năm tù, bị cáo Kh 01 năm 06 tháng tù, bị cáo H 01 năm tù, bị cáo R 09 tháng tù, bị cáo Tr 09 tháng tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: vì động cơ tư lợi, mục đích thu lợi bất chính mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền, hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội mà còn gây khó khăn về kinh tế cho chính bản thân và gia đình người đánh bạc, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo Lượng Văn Tr, Đặng Quang Tr, Bùi Văn Mười R, Trần Trung H phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở L” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đặng Vũ Kh có 01 tiền án về tội đánh bạc bị xử phạt số tiền 50.000.000 đồng theo Bản án số 11/HS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri trong thời gian chưa được xóa án tích lại tiếp tục hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở L và tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; điều đó cho thấy các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật không cao, khó cải tạo để trở thành người tốt. Mặc khác, ngoài hành vi đá gà ăn thua bằng

tiền, các bị cáo còn tỏ rõ thái độ xem thường pháp luật, gây bất bình phần nộ trong quần chúng nhân dân thông qua hành vi tụ tập Đ người trong thời gian giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid – 19 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, bị chính quyền địa phương xử phạt hành chính đối với mỗi bị cáo 15.000.000 đồng. Điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo rất kém. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho các bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo, phạt tiền hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] Đối với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị áp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại đối với các bị cáo là không đúng, bởi lẽ khách thể xâm phạm và tội danh mà các bị cáo vi phạm là xâm phạm trật tự công cộng nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Đồng thời, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho các bị cáo Tr, R, Tr, H được hưởng án treo là chưa phù hợp do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần và có nhân thân xấu đã bị chính quyền địa phương xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi “không thực hiện Quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người” trong thời gian giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19. Đối với bị cáo Đặng Vũ Kh đã bị Toà án kết án về hành vi đánh bạc chưa được xoá án tích, bị cáo lại tiếp tục tham gia đánh bạc nhiều lần và cũng bị xử phạt hành chính giống như các bị cáo nêu trên. Vì vậy, cũng không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 21/3/2022 của Toà án nhân dân huyện Thanh Phú đã áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho các bị cáo Đoàn Văn Đ, Phan Văn L và Nguyễn Hùng L hưởng án treo là chưa đúng quy định của pháp luật do các bị cáo cũng bị xử phạt hành chính 15.000.000 đồng về hành vi không thực hiện Quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung Đ người trong thời gian giãn cách xã hội để phòng chống dịch covid-19 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Song, do không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử kiến nghị đến Toà án cấp trên xem xét lại vụ án theo thủ tục Giám đốc thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo Đặng Quang Tr, Bùi Văn Mười R, Lương Văn Tr, Trần Trung H, Đặng Vũ Kh phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không

được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Quang Tr, Bùi Văn Mười R, Lương Văn Tr, Trần Trung H, Đặng Vũ Kh; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Quang Tr 02 (hai) năm tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Vũ Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung H 01 (một) năm tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Mười R 09 (chín) tháng tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Tr 09 (chín) tháng tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Đặng Quang Tr, Bùi Văn Mười R, Lương Văn Tr, Trần Trung H, Đặng Vũ Kh phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp, xử L vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú (15b);
- Công an và VKSND huyện Thạnh Phú (2b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã TP, h. TP (1b);
- UBND xã TH, h. TP (1b);
- Bị cáo (5b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Quang Sơn